

## MỤC LỤC

### Table of Contents

<b>Biểu tượng trong thơ Đinh Thị Thu Vân</b> <i>Symbols in Dinh Thi Thu Van's poetry</i> <b>Hoàng Sĩ Nguyên, Phan Hoàng Vân</b>	<b>1</b>
<b>Chức năng giáo dục trong các sáng tác viết cho thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn</b> <i>The educational function in Hoang Van Bon's compositions for children</i> <b>Lê Thúy An</b>	<b>10</b>
<b>Xung đột văn hóa trong tiểu thuyết “Năm lá quốc thư” của Hồ Anh Thái</b> <i>Cultural conflicts in the novel “Five national letters” by Ho Anh Thai</i> <b>Bùi Quang Khải</b>	<b>21</b>
<b>Thi phái tượng trưng Pháp – những nẻo đường sáng tạo</b> <i>French symbolic poetry – The ways of creation</i> <b>Hồ Văn Quốc</b>	<b>29</b>
<b>Một biểu hiện thay đổi thẩm mỹ của chủ nghĩa hiện thực Pháp cuối thế kỷ XIX</b> <i>A modified form of aesthetic France literary realism in the late XIX<sup>th</sup> century</i> <b>Hà Thị Thu Phương, Đinh Công Viễn Phương, Hoàng Phan Bá Phương</b>	<b>42</b>
<b>Hình tượng đám đông trong một số tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa</b> <i>The crowd in Yan Lianke's novels</i> <b>Nguyễn Thị Tuyết, Chế Thị Ngọc Hân</b>	<b>55</b>
<b>Phương thức cải biên cốt truyện từ tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc sang sân khấu cải lương Việt Nam</b> <i>Method of plot adaptation from classical Chinese novels to Vietnamese Cai luong theater</i> <b>Đặng Ngọc Ngạn</b>	<b>68</b>
<b>Già hoá dân số và xu hướng già hoá dân số ở Việt Nam</b> <i>Population ageing and population ageing tendency in Vietnam</i> <b>Nguyễn Thị Minh Hoà, Hà Tuấn Anh</b>	<b>80</b>

- 
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái tỉnh Cà Mau** 93  
*Factors affecting domestic tourist satisfaction on ecotourism service quality in Ca Mau Province, Vietnam*  
**Bùi Nhất Vương, Nguyễn Thị Thanh Huyền**
- Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật (TE) trong sản xuất táo ta quy mô nông hộ tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, niên vụ 2019-2020** 105  
*Factors affecting technical efficiency (TE) in farmer – scale jujube cultivation in Ninh Phuoc District, Ninh Thuan Province, crop year 2019 - 2020*  
**Nguyễn Thị Trà, Đặng Tường Anh Thư, Nguyễn Hữu Lộc, Phạm Trung Hậu, Trần Hoài Nam**
- Tối ưu hóa chế độ sấy sản phẩm jerky làm từ thịt cá sấu** 118  
*Optimization of air drying condition for Crocodile (Crocodylinae) jerky*  
**Bùi Văn Miên, Lê Trung Thiên**
- Nghiên cứu tách sáp trong cám trước khi trích ly dầu trong quy trình sản xuất dầu cám gạo trung hòa** 133  
*Study on wax separation in rice bran before oil extraction in the production process of neutralized rice bran oil*  
**Lâm Đức Cường**

# HÌNH TƯỢNG Đám ĐÔNG TRONG MỘT SỐ TIỂU THUYẾT CỦA DIÊM LIÊN KHOA

Nguyễn Thị Tuyết, Chế Thị Ngọc Hân

Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh

Email: nttuyet@agu.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/01/2021; Ngày duyệt đăng: 12/8/2021

## Tóm tắt

Diêm Liên Khoa là một trong những tác gia đương đại quan trọng trên văn đàn Trung Quốc. Ông được xem là một nhà văn đầy lương tâm, một ngòi bút đầy trách nhiệm khi đối mặt với những mặt trái của xã hội, mặt tối của lòng người. Hình tượng đám đông là một cách phản ánh tâm lý, tính cách, kiểu tư duy và đặc điểm lịch sử, văn hóa của một cộng đồng trong thời kỳ lịch sử nhất định. Sử dụng phương pháp thống kê, phân loại, bước đầu nghiên cứu giới thiệu khái quát về số lượng, thành phần, và tần suất xuất hiện của hình tượng đám đông; trên cơ sở đó, bài viết vừa phân tích tính chất “bầy đàn” mê muội của đám đông như là hiện thân của cái xấu, cái ác, cái hủ tục trong xã hội Trung Quốc hiện đại, vừa làm nổi bật đặc trưng nghệ thuật tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa mang đậm màu sắc thần thực chủ nghĩa.

**Từ khóa:** Diêm Liên Khoa, hình tượng đám đông, chủ nghĩa thần thực, văn học Trung Quốc đương đại

## The crowd in Yan Lianke's novels

### Abstract

Yan Lianke is one of the most important contemporary writers in Chinese literature. He is considered as a full of conscience, and responsible writer when facing with the downside of society and the darkside of human heart. The image of the crowd is a way of reflecting the popular mind, and the historical and cultural community in a certain historical period. By using statistic and classification methods, this study initially introduces an overview of the quantity, composition, and frequency of appearance of the crowd images; Therefore, the article shows simultaneously, the “herd” nature of the crowd as the embodiment of evil, custom in modern Chinese society, and the artistic features Yan Lianke's novels, bold colors of mythorealism.

**Keywords:** Yan Lianke, the Crowd, mythorealism, contemporary Chinese literature

## 1. Sơ lược về tiểu thuyết Diêm Liên Khoa và hình tượng đám đông

Diêm Liên Khoa (sinh năm 1958) là một cây bút có sức sáng tạo dồi dào, đạt được nhiều giải thưởng cao quý trong nước cũng như trên thế giới<sup>1</sup>. Là cây bút xông xáo ở nhiều lĩnh vực, nhiều thể loại<sup>2</sup> khác nhau, song ông thành công và thành danh với tư cách là một tiểu thuyết gia. Tác phẩm của ông tập trung phản ánh sự vận động của lịch sử xã hội và tâm hồn con người Trung Hoa thời Đại nhảy vọt (1958-1962), Cách mạng Văn hóa (1966-1976) và Cải cách mở cửa (1976-2000). Với cái nhìn tinh tế, sâu sắc, lương tâm, trách nhiệm của một nhà văn và thiên phú nghệ thuật, tác phẩm của Diêm Liên Khoa đã cho thấy thế giới nhiều mặt của xã hội đặc biệt là những mặt trái của xã hội, mặt tối của lòng người. Vì vậy, sáng tác của ông đều được đại đa số công chúng hâm mộ đón nhận song cũng không tránh khỏi những ý kiến trái chiều; nhưng những thái độ tiếp nhận khác nhau đó càng khẳng định văn chương ông có sức hút, ông là một hiện tượng văn học cần được quan tâm, tìm hiểu, nghiên cứu.

Diêm Liên Khoa xuất hiện lần đầu tiên ở Trung Quốc đại lục với tư cách nhà văn vào năm 1979. Chịu ảnh hưởng của dòng văn học hiện thực chủ nghĩa, những sáng tác thời kỳ đầu của Diêm Liên Khoa được công chúng Trung Quốc quan tâm. Nhưng đến cuối những năm 1990, phong cách của ông đã cho thấy một sự thay đổi lớn, mang đậm yếu tố huyền thoại và ngụ ngôn, đậm chất ám dụ và tính phản biện xã hội sâu sắc, như nhận xét của các nhà nghiên cứu: “*đặc*

*trung tinh thần của Diêm Liên Khoa trong quan hệ căng thẳng giữa ông và hiện thực*” (Vương Nghiêu, 2017: 156), hay Fan (2018) gọi ông là “*một nhà phê bình nghiêm khắc đối với những vấn đề của xã hội Trung Quốc*”. Vì vậy, sự ra đời của mỗi tác phẩm của ông là một hiện tượng văn học gây tiếng vang mạnh mẽ như *Nàng Kim Liên ở trấn Tây Môn* (1997)<sup>3</sup>, *Kiên ngành như thủy* (2001), *Vì nhân dân phục vụ* (2005, bản dịch tiếng Việt: *Người tình phu nhân su trường*), *Thu hoạt* (2007), *Phong Nhã Tung* (2008), *Đình Trang Mộng* (2006), *Tứ thư* (2011), ...

Hình tượng nhân vật trong tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa đa dạng, với đủ mọi lớp người, đủ mọi tính cách, từ lương thiện đến tha hóa, từ nông dân đến người tri thức, từ dân đen đến quan cấp, trong đó có một kiểu nhân vật đặc biệt: nhân vật đám đông. Đây là kiểu nhân vật trước nay chỉ xuất hiện thấp thoáng hoặc chỉ để làm nền cho nhân vật khác thì nay được nhà văn miêu tả cụ thể, dành một vị trí riêng, có vai trò và chức năng quan trọng, góp phần khái quát nên đặc trưng xã hội Trung Hoa. Nếu tiểu thuyết của Mạc Ngôn gắn bó với vùng đất Cao Mật thì cuộc sống của con người ở vùng núi Bả Lâu là bối cảnh gần như bao trùm các sáng tác của Diêm Liên Khoa. Dãy núi Bả Lâu bao quanh Hoàng Hà cổ đạo trong tiểu thuyết Diêm Liên Khoa như hình ảnh thu nhỏ của Vạn lý trường thành bao bọc Trung Hoa. Ý niệm này càng trở nên thú vị và xác thực hơn khi chính nhà văn từng chia sẻ rằng làng ông nằm ở vị trí trung tâm của huyện Tung, trung tâm của tỉnh Hà Nam,

<sup>1</sup> Tính đến năm 2019, Diêm Liên Khoa đã đạt gần 30 giải thưởng trong nước và quốc tế như: Giải thưởng Lô Tấn lần thứ nhất (1998) và thứ 2 (2001), Giải thưởng Lão Xá lần 3 (2005), Giải thưởng Văn học Hoa ngữ quốc tế (2011), Giải thưởng Văn học Kafka (2014), ...

<sup>2</sup> Từ 1979-2019 Diêm Liên Khoa đã xuất bản 11 tiểu thuyết, 10 tập truyện vừa, 5 tập tản văn và tiểu luận.

<sup>3</sup> Năm xuất bản ghi theo tác phẩm lần đầu tiên ra đời ở Trung Quốc và Đài Loan.

trung tâm của đất nước Trung Hoa. Vậy nên đám đông trong tác phẩm không chỉ mang ý nghĩa văn hóa, xã hội mà còn mang tính điển hình và tính tư tưởng.

Moscovici trong công trình *Thời đám đông* cho rằng: “đám đông là một tập hợp tạm thời của những cá nhân ngang hàng, vô danh và giống nhau, mà trong lòng nó các tư tưởng và cảm xúc của mỗi người được bộc lộ tự phát” (Moscovici, 2020: 13). Đám đông có thể tập hợp theo hình thức tự phát như trong sinh hoạt, lao động, gặp gỡ, trò chuyện. Đám đông cũng có thể tập hợp theo sự điều khiển, dẫn dắt của một cá nhân, có tổ chức. Dù tự phát hay tự giác thì đám đông cũng đều gọi lên sự lộn xộn. Song, đám đông lại giữ vị thế rất quan trọng trong đời sống xã hội, được thể hiện ở phản ứng dây chuyền trong hiệu ứng xã hội, dư luận xã hội, đặc biệt là xã hội nông nghiệp, phương Đông. Và Moscovici cũng khẳng định rằng: “sự ra đời của một hình thái đời sống tập thể [đám đông] luôn trùng với rạn vỡ của một kiểu nhân loại mới...”, và “chúng ta đang ở xã hội đại chúng, con người đại chúng” (Moscovici, 2020: 14). Như vậy, mỗi thời đại có một kiểu nhân vật và hình tượng đám đông trong nghệ thuật cũng phản

ánh tâm lý, tính cách và đặc trưng văn hóa xã hội trong bối cảnh cụ thể, cái “hiện trạng tinh thần” mà nó [đám đông] thuộc về. Cũng cần khẳng định thêm rằng, đám đông không chỉ là những con người bằng xương bằng thịt cụ thể, nhiều khi, đám đông không hiện diện trực tiếp mà tồn tại dưới dạng dư luận, hoặc bầu không khí ảnh hưởng, tác động đến tâm lý, tư tưởng hoặc góp phần bộc lộ con người bên trong của nhân vật trung tâm. Với Diêm Liên Khoa, hình tượng đám đông là một trong những phương thức để nhà văn chiếm lĩnh hiện thực, gửi gắm tư tưởng, thể hiện chính kiến trước những bi kịch lịch sử.

## 2. Thống kê và phân loại hình tượng đám đông trong một số tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa

Khảo sát các tiểu thuyết *Người tình phu nhân sư trưởng*, *Phong Nhã Tung*, *Kiên ngành như thủy*, *Nàng Kim Liên ở trấn Tây Môn*, *Đình Trang mộng*, *Tứ thư* đám đông chủ yếu thuộc các giai cấp như nông dân, cách mạng, thị dân, trí thức. Tần số xuất hiện của hình ảnh đám đông được khu biệt ở hai dạng trực tiếp và gián tiếp (xuất hiện trong tâm tưởng của nhân vật chính). Cụ thể như sau:

**Bảng 1.** Thống kê phân loại hình tượng đám đông

Bối cảnh thời đại	Tác phẩm	Nhân vật trung tâm	Tổng số đám đông		Hình thức xuất hiện		Thành phần đám đông và tần số xuất hiện			
					Trực tiếp	Gián tiếp	Thị dân	Cách mạng	Nông dân	Tri thức
Cách mạng văn hóa	<i>Người tình phu nhân sư trưởng</i>	Ngô Đại Vượng & Lưu Liên	2	1%	2			2		
	<i>Kiên ngành như thủy</i>	Cao Ái Quân & Hạ Hồng Mai	19	14%	11	8	1	15	3	
	<i>Tứ thư</i>	Nhà văn	47	35%	41	6				47
	<i>Nàng Kim Liên</i>	Kim Liên	12	9%	8	4	12			

Bối cảnh thời đại	Tác phẩm	Nhân vật trung tâm	Tổng số đám đông		Hình thức xuất hiện		Thành phần đám đông và tần số xuất hiện			
					Trực tiếp	Gián tiếp	Thị dân	Cách mạng	Nông dân	Trí thức
Cải cách mở cửa ở trấn Tây Môn	Phong Nhã Tung Đình Trang mộng	Dương Khoa	27	20%	23	4	4		13	10
		Đình Thủy Dương	28	21%	18	10			28	
	<b>Tổng tần suất</b>		<b>135</b>		<b>103</b>	<b>32</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>44</b>	<b>57</b>
	<b>Tỷ lệ (%)</b>		<b>100%</b>		<b>76%</b>	<b>24%</b>	<b>12,5%</b>	<b>12,5%</b>	<b>33%</b>	<b>42%</b>

Thống kê (Bảng 1) cho thấy tần suất xuất hiện của các đám đông khá dày đặc, đặc biệt là trong tác phẩm *Phong Nhã Tung* (20%), *Đình Trang mộng* (21%) và *Tứ thư* (35%). Đám đông thị dân và đám đông cách mạng chiếm số lượng tương đồng (12,5%), đám đông nông dân và đám đông trí thức được Diêm Liên Khoa quan tâm phản ánh trong nhiều tác phẩm và với số lượng lớn chiếm tỷ trọng cao, lần lượt là 33% và 42%. Những số liệu này, về cơ bản, cho thấy số lượng, tần suất, thành phần của đám đông. Hơn nữa, xét trong mối quan hệ với nhân vật trung tâm của tác phẩm, đám đông là thế giới bên ngoài, phản ánh, tác động, chi phối cuộc đời, tư tưởng, ... của nhân vật trung tâm. Trong sáu tác phẩm trên, duy chỉ có *Kiên ngạnh như thủy* có lúc Cao Ái Quân và Hạ Hồng Mai trở thành thủ lĩnh của đám đông cuồng cách mạng ở trấn Trình Cương. Cuối cùng họ cũng bị chính đám đông mù quáng, cuồng vọng ấy đầu tó, giết hại.

Cần khẳng định thêm rằng, tính chất của mỗi hình tượng đám đông không chỉ phụ thuộc vào thành phần giai cấp mà còn phụ thuộc vào bối cảnh thời đại đám đông được phản ánh. Trong tiểu thuyết Diêm Liên Khoa, gần như tính chất, đặc điểm của thành phần giai cấp của hình tượng đám

đông bị giảm thiểu, thay vào đó là mở rộng tối đa vai trò của đặc điểm thời đại. Trong các tác phẩm đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt, *Kiên ngạnh như thủy*, *Người tình phu nhân sư trưởng* và *Tứ thư*, phản ánh thời Đại nhảy vọt và Cách mạng văn hóa, các tiểu thuyết *Nàng Kim Liên ở trấn Tây Môn*, *Phong Nhã Tung*, *Đình Trang Mộng* lại được đặt trong thời kỳ Trung Quốc tiên hành Cải cách mở cửa nên tính chất và đặc trưng của đám đông ở hai thời kỳ cũng khác nhau. Trong thời kỳ thứ nhất có đám đông nông dân – quân nhân (*Kiên ngạnh như thủy*), và đám đông trí thức bị lưu đày, tha hóa (*Tứ thư*). Ở thời kỳ thứ hai là đám đông nông dân, thị dân mê mờ trước tiền vàng, danh vọng, làm giàu bất chấp (*Nàng Kim Liên ở trấn Tây Môn*, *Đình Trang Mộng*), và đám đông trí thức uơ hèn (*Phong Nhã Tung*). Bài viết này không đi vào phân tích cụ thể hình tượng đám đông theo thành phần giai cấp mà đi sâu vào nét đặc trưng nhất của hình tượng đám đông trong một số tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa.

### 3. Tính chất đám đông “đàn cừ” trong một số tiểu thuyết Diêm Liên Khoa

Alexandros Đại đế (336-323 TCN), một vị tướng tài ba, một chiến lược gia vĩ đại, người Hy Lạp cổ đại. Ông đã để lại

nhiều di sản, trong đó câu nói bất hủ: “Tôi không sợ một đội quân sư tử do cừu dẫn dắt. Tôi chỉ sợ đội quân cừu do sư tử chỉ huy”<sup>4</sup> như một cách lý giải chân xác về đội quân bách chiến bách thắng của ông. Tiểu thuyết Diêm Liên Khoa lồ lộ những “đội quân cừu”, đáng tiếc là không có kẻ chỉ huy là “sư tử”. Đội quân cừu ở đây chính là “bản năng bầy đàn”, “tâm lý bầy đàn”, “hiệu ứng bầy cừu” (Le Bon, 1895; Nguyễn Xuân Khánh dịch, 2009: 390) mà nhà tâm lý xã hội học người Pháp, Gustave Le Bon (1841-1931), từng đề cập trong cuốn *Tâm lý đám đông*. Theo Le Bon (1895; Nguyễn Xuân Khánh dịch, 2009), khi một nhóm người họp lại thì những yếu tố tiêu cực thường chiếm xu thế lớn hơn những đám đông tích cực, tiến bộ. Vì trong đám đông, vai trò của cá nhân đơn lẻ bị giảm thiểu, họ nương theo sức mạnh vô hình của đám đông mà bộc lộ bản năng, từ đó tạm vượt thoát những rào cản bên ngoài, không bị ý thức trách nhiệm ngăn trở mà dần dà trở nên tiêu cực. Điều này vô cùng chính xác và tiêu biểu cho đặc trưng của hình tượng đám đông trong tiểu thuyết Diêm Liên Khoa. Dù là đám đông nông dân, cách mạng, trí thức hay thị dân, đám đông luôn bị vô thức tập thể dẫn dắt.

Có thể thấy rõ nhất tính chất này của đám đông khu Dục Tân trong *Tứ thư*. Với số lượng đông đảo, ước chừng từ hơn một vạn tám ngàn bảy trăm người đến hơn ba vạn ba ngàn ba trăm người phải “giáo dục mới” (Dục Tân). Họ là tập hợp phong phú nhiều giai tầng trong xã hội, có “chín mươi phần trăm là giáo sư, học giả, thầy giáo, nhà văn và trí thức các ngành nghề. Còn lại khoảng mười phần trăm kia, là cán bộ và

*quan chức cấp cao của nhà nước*” (Diêm Liên Khoa (-); Châu Hải Đường dịch, 2019: 27). Vậy mà, khi cần phải đưa ra một quyết định, một sự cam đoan hệ trọng nào về sản lượng lúa, thép hay hạt kê, tất cả mọi người đều phụ thuộc vào nhau, và một câu thoại móc xích quen thuộc xuất hiện: “Chỉ cần người khác có niềm tin thì tôi nhất định cũng có niềm tin” (Diêm Liên Khoa (-); Châu Hải Đường dịch, 2019: 179). Câu trả lời được nói ra đầy khẳng khái nhưng sâu bên trong nó là sự dựa dẫm, e sợ, vô thường vô phạt, muốn lẩn vào đám đông vô danh hòng trốn tránh trách nhiệm.

Rất nhiều lần, trong *Tứ thư*, nhân vật Con Trời chỉ nhận được lời cam đoan mà nó mong muốn sau một tràng dài im lặng và sự phá vỡ thế cục của một người tiên phong, một người cất tiếng, tất cả mới nhón nhào vung nắm đấm, vừa nói vừa kêu, tận lực đáp lời. Đó là khi Con Trời hỏi “mọi người có quyết tâm đạt sản lượng mỗi mẫu một vạn năm ngàn cân không?” (Diêm Liên Khoa (-); Châu Hải Đường dịch, 2019: 47). Đó cũng là khi anh chàng thí nghiệm hỏi mọi người có muốn được những bông hoa nhỏ. Đám đông cũng đều trầm mặc như vậy, có một người chen lên hô to gọi nhỏ thì tất cả mới bắt đầu ồn ào kẻ kêu người gọi. Diêm Liên Khoa đặc tả đám đông trong âm thanh hỗn độn, không phải tiếng kêu khóc thất thanh cũng không phải tiếng gào thét vang trời mà thông qua những âm thanh hỗn độn để ám thị sự phẳng lặng, nhu nhược, không có chính kiến, dễ bị lôi kéo và nhẹ dạ của đám đông. “Gợi ý đầu tiên được đưa qua, qua sự lây nhiễm, nó lập tức được áp đặt vào mọi não bộ và ngay tức khắc sự định hướng được thiết lập. Cũng như tất cả con

<sup>4</sup> Theo <https://www.goodreads.com/quotes/852559-i-am-not-afraid-of-an-army-of-lions-led> (I am not afraid of an

army of lions led by a sheep; I am afraid of an army of sheep led by a lion).

người được gợi ý, ý tưởng xâm chiếm não bộ có khuynh hướng biến đổi thành hành động” (Le Bon, 1895; Nguyễn Xuân Khánh dịch, 2009: 66). Vì vậy kẻ đứng đầu đám đông thường đề ra những hành động, lời nói, những hứa hẹn, cam kết, hoặc khen ngợi đám đông nhằm thực hiện được mục đích đã đề ra.

Tính bốc đồng, dễ bị kích động của đám đông cũng là một trong những tính chất cơ bản được Diêm Liên Khoa đào sâu khai thác, miêu tả. Dẫn lời Le Bon, “đám đông là đồ chơi của mọi kích thích bên ngoài và phản ánh những biến đổi không ngừng của chúng. Vậy nó là nô lệ của những xung động mà nó tiếp nhận”. Tùy thuộc vào xung động mà ta thấy “đám đông trong phút chốc chuyển đổi từ thái độ hung bạo đẫm máu nhất sang đại lượng hay anh hùng tuyệt đối nhất. Đám đông rất dễ dàng trở thành đao phủ, nhưng trở thành kẻ tử vì đạo cũng chẳng kém dễ dàng” (Le Bon, 1895; Nguyễn Xuân Khánh dịch, 2009: 62). Có thể thấy, trong *Tứ thư*, đám đông rất dễ bị chi phối, có khi chỉ là bị kích động bởi lời nói, chỉ bởi những lời khen thưởng, hứa hẹn được lên Tinh, lên Trung ương thưởng ngoạn hay tuyên dương, ...; bởi những chiếc “bánh vẽ” mà người người lãnh đạo đề ra, vậy là đám đông điên cuồng báo sản lượng lên năm trăm, năm ngàn, lại đến một vạn, năm vạn cân trên mỗi mẫu (hecta), ... Đám đông trong *Kiên ngạnh như thủy* cũng dễ bị kích động như vậy, chỉ cần một chút xúc tác rất nhỏ như lời định tội mơ hồ cho Cao Ái Liên và Hạ Hồng Mai là họ đã có thể viết biểu ngữ và giăng những lời chửi rủa khắp nơi “Đã đảo bè lũ bốn tên, nhân dân phải được giải phóng và kiên quyết phê phán tội nhân phản Cách mạng thông dâm, giết người Cao Ái Quân, Hạ Hồng Mai, dẫm nữa lên cái xác chết xấu xa đời đời của

chúng” (Diêm Liên Khoa (-); Minh Thương dịch, 2014: 429). Dẫu rằng, trước đó đám đông chưa từng biết đến hai người bị kết tội là ai nhưng họ vẫn bị kích động, bị xui khiến, từ bốn phương tám hướng chen đến nơi hành hình, đông nghịt như trẩy hội làng. Thậm chí, đám đông còn bày tỏ thái độ căm giận, phẫn hận, tưởng chừng muốn đem hai kẻ kết án chằng hề quen biết này ra mà giày xéo, trừng phạt: “*Tiếng khẩu hiệu hết đợt này đến đợt khác, cao thấp vang lên nối tiếp nhau, tiếng hô hoán đến nước bọt bắn tóe ra ngoài, trên không trung khẩu hiệu đập vào khẩu hiệu, sóng dậy hết đợt này đến đợt khác như sóng hoang gào rú*” (Diêm Liên Khoa (-); Minh Thương dịch, 2014: 430). Đám đông u mê, hành sự cảm tính, rập khuôn là đặc điểm nổi bật từng được Du Hoa miêu tả trong tiểu thuyết *Huỳnh đệ*. Họ cũng hiếu kỳ, thích tụ tập, a dua theo người khác, luôn xem bắt hạnh của kẻ khác là thú vui của bản thân. Tuy nhiên, đám đông trong tiểu thuyết của Du Hoa được miêu tả trong những âm thanh nháo nhào, hỗn tạp, lúc nào cũng chí chóc, chen chúc xô đẩy, chỉ chỉ trỏ trỏ, xì xà xì xầm, bàn tán xôn xao, ồn ào như chợ vỡ, họ háo hức, nôn nao như đang xem tuồng xem diễn, như chứng kiến được cảnh ly kỳ ngàn năm có một. Tuy nhiên, đám đông trong *Huỳnh đệ* không bị chế tài, họ tự phát bộc lộ con người cá nhân, còn đám đông trong tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa bao giờ cũng bị một thủ lĩnh dẫn dắt, bị quyền lực và danh lợi trói buộc.

Trong *Đình Trang mộng*, một thôn trang nghèo “không đến 800 nhân khẩu, chưa được hai trăm hộ”, Trường phòng giáo dục Cao đến vận động dân bán máu, người dân cảm thấy lạ lẫm, nghi kỵ, cả tháng sau vẫn chưa một ai bán máu, nổi giận, ông cách chức trưởng thôn mà Lý Tam Nhân đã làm 40 năm. Nhưng chỉ sau một

buổi đi tham quan dân huyện Thái, một huyện nghèo rớt mòng tơi nhưng vì bán máu đã đổi đời, vậy là người Đinh Trang lũ lượt đi bán máu. Đọc *Đinh Trang mộng* nói riêng, tiểu thuyết Diêm Liên Khoa nói chung, hẳn chúng ta sẽ có cảm giác đám đông như một đàn cừu<sup>5</sup>, chỉ cần con đầu đàn nhảy xuống núi đao biển lửa thì cả đàn cũng ào ào bán mạng. Bất thóp được điều đó, cấp trên, Trưởng phòng Cao chỉ cần tìm đến người có ảnh hưởng nhất ở Đinh Trang là Đinh Thủy Dương yêu cầu ông thuyết phục dân chúng. Dẫu không tin tưởng vào điều mình nói, nhưng để được yên thân làm quản trường, Đinh Thủy Dương đã làm theo mệnh lệnh cấp trên là rao giảng cái lý “*máu cũng như nước suối, càng bán càng đầy*” (Diêm Liên Khoa (-); Minh Thương dịch, 2019: 38). Điều này cho thấy nhà văn không chỉ thấu hiểu tâm lý của đám đông vô danh mà còn chỉ rõ cách giới cầm quyền thống trị và xây dựng quyền lực.

Đám đông Đinh Trang u mê vì tham lam là một nhẽ, họ còn tò mò rập khuôn và im lặng trước cái xấu, cái ác. Bệnh nhiệt bùng phát, Đinh Trang lặng lẽ như chết, ai cũng ru rú trong nhà, vậy mà để thỏa lòng Đinh Hương Lâm được hát trụ<sup>6</sup> để có sức sống chờ thuốc, Đinh Thủy Dương vận động người trong thôn đến sân trường nghe hát, thế là “*hai ba trăm người*”, “*người có bệnh và người không bệnh cũng đến*” (Diêm Liên Khoa (-); Minh Thương dịch, 2019: 61). Cấp trên lại có lệnh yêu cầu Đinh Thủy Dương vận động người có bệnh vào trường học “*cùng ăn, cùng ngủ, cùng quản lý*”. Vậy là bệnh nhân lại lũ lượt vào trường. Tuyệt đối không ý kiến không phản bác, họ răm rắp nghe theo kẻ có quyền lực, kẻ cả

việc xấu, việc ác, trái với lương tâm, đạo lý. Vì lợi ích cá nhân và sự an toàn cho bản thân và gia đình mà họ nhắm mắt để Đinh Dược Tiên và Giả Căn Trụ phá nát trường học mà một đời Đinh Thủy Dương gìn giữ, bảo vệ. Duy chỉ có ông già Đinh Thủy Dương dùng cả tính mạng mình để bảo vệ từng chiếc bàn chiếc ghế, bảo vệ cơ sở cho con cháu đời sau, không để bọn chúng mặc nhiên chiếm dụng của công thành của tư. Sâu xa hơn là ông phản đối sự xảo trá, lừa bịp, mong có thể “*ngăn việc đại hỷ của Căn Bảo*” (Diêm Liên Khoa (-); Minh Thương dịch, 2019: 167) để cứu vớt cuộc đời cô gái vô tội. Một mình Đinh Thủy Dương có thể ngăn được việc sai trái của Giả Căn Trụ nhưng không thể ngăn chặn được sự hỗn loạn, sai trái của tất cả người Đinh Trang.

Dùng quyền lực vừa chiếm đoạt được, Đinh Dược Tiên và Giả Căn Trụ ra tay loại bỏ hoàn toàn vai trò của Đinh Thủy Dương ở trường học để chúng mặc nhiên tung hoành. Còn đám đông Đinh Trang lại tàn ác một cách ngu muội. Họ nhanh chóng đứng về phía quyền lực bạo tàn, nhìn người từng ra sức bảo vệ họ, con cháu họ một cách hằn thù, như muốn ăn tươi nuốt sống: “*mắt họ ánh lên sự lạnh lùng, nhìn ông như cuối cùng đã tìm được kẻ thù, khoe miệng treo tia cười lạnh lẽo*” (Diêm Liên Khoa (-); Minh Thương dịch, 2019: 173). Trước cảnh thay trời đổi đất ấy, Đinh Thủy Dương cảm thấy chua chát, lạnh lẽo tận cõi lòng nhưng ông không cho phép mình ngã gục trước cái ác...

Tất cả những hành vi trên đều biểu hiện một thực trạng đáng buồn trong xã hội Trung Quốc đương thời, xã hội mà người người không có tiếng nói, chỉ biết “điên

<sup>5</sup> Được gọi dẫn từ tác phẩm *Những con cừu của Panurge* của nhà văn nổi tiếng người Pháp thời Phục hưng Francois Rabelais (1494-1553).

<sup>6</sup> Một loại hát nói ở vùng Dự, thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

cuồng” nghe và chấp hành theo mệnh lệnh, xã hội mà người ta sẵn sàng đấu tố chính bản thân mình một cách nhục nhã nhất để được làm “con người mới”. Nếu người lãnh đạo là một người lý trí, sáng suốt sẽ dẫn dắt đám đông đi lên, phát triển. Nhưng ở đây, đám đông bị chi phối bởi “hiệu ứng bầy cừu” tiêu cực. Mao Trạch Đông cho rằng giới trí thức là thành phần hủ hóa, làm mất tinh thần cách mạng, là một “*bọn công chức tiểu tư sản, sợ khó nhọc, biếng nhác*” (Nguyễn Hiến Lê, 1996: 176), phải đem đi cải tạo, thì dần dà, người trí thức cũng tự biến mình thành người như vậy. Ở khu Dục Tân, họ bị bào mòn dần cái “sĩ tiết”, cái chí khí, trở nên nhu nhược, khép mình, lần khuất vào đám đông để tránh khỏi những liên can, trách nhiệm. Cách đặt tên nhân vật của Diêm Liên Khoa cũng phần nhiều cho thấy điều đó, xuyên suốt tác phẩm *Tứ thư*, không hề có một tên riêng nào được nhắc đến mà họ chỉ được gọi bằng chức danh nghề nghiệp, vừa khu biệt tầng lớp trí thức, vừa mỉa mai những kiếp người nhạt nhòa, vừa khái quát, vừa chua xót cho một tầng lớp vốn nên là tiên phong của xã hội thì giờ đây bị dẫm đạp dưới bùn lầy tha hóa.

Xem xét nhân vật đám đông trong tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa không chỉ xem xét trong hành động, mà còn phải xem xét trong đời sống tinh thần, trong những câu chuyện “trà dư hậu tửu”, thói bàn bạc, đánh giá, tò mò về mọi thứ xung quanh. Những ý kiến này, thông thường mang theo màu sắc cảm xúc, chịu sự chi phối của hệ tư tưởng xã hội. Giống như việc đàm luận về gian tình trong khu 99, khi ông học giả và cô nhạc sỹ bị áp giải, tất cả đều mang biểu tình kinh ngạc và băng khuâng. Kinh ngạc vì sao chuyện này có thể xảy ra, kinh ngạc vì sao học giả và nhạc sỹ có thể vụng tình, hoan lạc ngay dưới mí mắt của họ. Băng khuâng

vì một việc lớn như thế, sao họ lại không thể phát hiện để kiểm thêm một ít hoa nhỏ, tích trữ cho việc cải tạo, giáo dục con người mới. Băng khuâng vì cuối cùng đã có một việc “trọng đại” phát sinh ở khu 99 của họ, để nếp sống hàng ngày của họ không còn đơn điệu, nhàm chán, quần quanh như hàng ngày, mà sẽ có câu chuyện “trà dư hậu tửu” để bàn tán mấy ngày liền. Chính cái ý nghĩ băng khuâng này làm ta cảm thấy sợ. Vì người bị bắt tội vụng tình, thông dâm có thể bị trừng phạt, bị tước đoạt tính mạng, vậy mà trong mắt đám đông, đó chỉ là câu chuyện để họ có đề tài bàn tán, tạo ra dư luận. “*Đàn ông ngoài việc ngày ngày ở trong phòng, lên trời xuống đất tìm đồ sát, thì thời gian còn lại là vây quanh lò lửa đốt củi bàn tán về chuyện gian dâm ấy. Đàn bà thì ngoài việc luân phiên nhau đến nhà bếp nấu cơm, làm món ăn, thời gian còn lại cũng là đến bên lò đàm luận chuyện gian dâm ấy. Chuyện gian dâm như cơm trắng và thịt kho, khiến mọi người hưng phấn suốt mấy hôm sau*” (Diêm Liên Khoa (-); Châu Hải Đường dịch, 2019: 77). Chuyện gian dâm ấy không tác động trực tiếp đến lợi ích của họ nhưng vẫn có thể trở thành đề tài đàm luận bởi lẽ nó mang đến những lợi ích gián tiếp, tìm được một chủ đề “mới mẻ” để nói, để đàm luận trong cái sự mê muội, tò mò. Điều này đã được Lỗ Tấn phê phán khi chỉ ra căn bệnh tinh thần, quốc dân tính của người Trung Hoa trong buổi đầu cách mạng đầu thế kỷ XX. Trong truyện ngắn *Thuốc*, Lỗ Tấn cùng từng miêu tả đám đông quần chúng lao động trong quán trà – nơi quần tụ những câu chuyện thị phi và sự u mê, lạc hậu. Dù cả già, trẻ, lão, ấu, người có thể lực và kẻ vô danh tiểu tốt. Họ hàn huyên về thứ “thần dược” để trị cái “bệnh quỷ” mà người Trung Quốc vẫn tôn sùng lúc bấy giờ chính là bánh bao tẩm máu người. Họ oang oang,

hả hê chúc mừng nhà lão Hoa Thuyên may mắn vì tìm được thuốc tiên. Mặt khác, họ lại dè bủ, khinh bỉ, không tiếc lời mắng nhiếc Hạ Du – người chiến sỹ cách mạng đấu tranh cho tự do của dân tộc và cho chính họ, nhưng đôi lại bị đồng bào mình coi là “giặc”, là “điên”, là kẻ dám “vuốt râu cọp”... Đến Diêm Liên Khoa, những bàn tán, đánh giá không chỉ được mở rộng về đối tượng và phạm vi, mà dư luận bị lợi dụng trở thành công cụ phục vụ cho kẻ cầm quyền. Vì yêu Nhị Lang mà Kim Liên (*Nàng Kim Liên ở trấn Tây Môn*) lấy Đại Lang, vì tiền đồ của Nhị Lang, của Trấn Tây Môn mà cô gái xinh đẹp ấy đã hy sinh tất cả, trình tiết lẫn danh tiếng. Vì tiền tài, danh vọng chủ nhiệm thôn lấy lợi ích của đám đông để ép Kim Liên lên phố làm “bảo mẫu” cho nhà chủ nhiệm Lý. Đêm đưa tiền, ông vận động cả phố đến nhà nàng: “*cơ hồ mấy vạn nhân khẩu phố Lưu đều từ nhà đi ra, già trẻ gái trai đều chen chặt nich trước của nhà Kim Liên, ...*” (Diêm Liên Khoa (-); Minh Thương dịch, 2018: 153). Ngay trong khoảnh khắc tưởng chừng như thiêng liêng đó vẫn không giấu nổi những đôi mắt tìm tòi, đánh giá, “hiếu kỳ”, ... Đám đông trao trách nhiệm nơi Kim Liên, nhưng lòng tin và sự chân tâm thì chưa từng gửi trao cho cô. Họ chỉ đến đưa tiền vì tò mò, vì đánh giá, vì theo lệnh của trưởng thôn mà chẳng hề đoái hoài, xót thương, cho thân phận một cô gái “liều yếu đào tơ”.

Kim Liên hy sinh cả cuộc đời vì sự phát triển của trấn Tây Môn nhưng không một ai hiểu được sự hy sinh ấy. Nếu ngày nàng lên nhà chủ nhiệm Lý để phố Lưu trở thành trấn Tây Môn người trong phố nườm nượp đến chia tay, thì ngày nàng trở về, khi đã hết giá trị lợi dụng, không một ai chờ đón nàng. Kim Liên đã hiểu được sự vô ơn, nhẫn tâm của lòng người và quyết định xa lánh cuộc

sống ấy. Cuộc đời của Dương Khoa (*Phong Nhã Tung*) lại càng hài hước và bi thảm vì đám đông. Một phó giáo sư tâm huyết và tài năng của Đại học Bắc Kinh bị đám đông lãnh đạo trường phủ nhận, bị đám đông các nhà xuất bản từ chối xuất bản tác phẩm quan trọng, anh giảng viên Kinh Thi bị sinh viên chuyên ngành tẩy chay nhưng lại được đám đông bệnh nhân tâm thần tán thưởng, đám gái ở phố Thiên Đường xung tưng, tôn thờ. Về quê ở chân núi Bả Lâu, anh được dân làng trọng vọng vì anh là giáo sư ở trường thành phố danh tiếng nhưng ngoảnh lại, dân làng lại ra sức phá bỏ nhà cửa của anh khi niềm tin “*Dương Khoa xoa đầu cho đám trẻ thì đám trẻ sẽ thông minh học hành tiến bộ*” (Diêm Liên Khoa (-); Vũ Công Hoan dịch, 2010: 193) bị sụp đổ... Cuộc đời anh lên voi xuống chó cũng phần lớn vì đám đông trí thức xấu xa cô lập, bị đám đông nông dân mê tín, hám danh, hám lợi xô đẩy, trở thành kẻ hèn nhát, tha hóa. Đây ngôn ngữ, hành động và tâm lý nhân vật đám đông lên đến tận cùng giới hạn, Diêm Liên Khoa đã cho thấy tính chất phi lý đến quái đản trong tâm thức nhân vật và trong hiện thực được phản ánh. Ở đó kết hợp giữa tính “trào phúng, châm biếm và phúng dụ” với “cái ảo mộng”, với truyền thống lịch sử văn hóa để lạo nên không chỉ “một sinh mệnh mới cho tiểu thuyết” (Leung, 2011: 78) mà còn tạo tác một kiểu nhân vật đặc trưng mang đầy đủ màu sắc của thiết chế thời đại.

#### **4. Hình tượng đám đông như một hiện thân của những hủ tục lạc hậu**

Song song với những nét bút miêu tả đám đông trong đời sống vật chất, tinh thần, Diêm Liên Khoa còn gửi gắm vào nhân vật này những mong muốn, ký thác thay đổi hủ tục lạc hậu vốn tồn tại lâu đời trong cách cảm, cách nghĩ của nhân dân Trung Hoa. Trước tiên là tục mê tín dị đoan. Mê tín dị

đoan không nhất thiết phải là những chuyện tin lời cô tìn, bà đồng mà đơn giản như đám đông trong *Phong Nhã Tung* mê tìn trong quan niệm học tập. Trong quan niệm của họ, Giáo sư Dương Khoa - người được học hành đến nơi đến chốn, đỗ đạt duy nhất của núi Bà Lâu; là người có phúc khí, nên tất cả những gì liên quan đến thầy đều mang lại may mắn. Chỉ một hành động vô tình xoa đầu trẻ nhỏ của Dương Khoa, mà thành tích học tập của hai cháu được quy thành phúc của thầy nên mới có kết quả nhảy vọt, một người đứng nhất, một người đứng nhì lớp. Đám đông chẳng cần phân biệt đúng sai phải trái, mà tin theo những suy nghĩ huyền hoặc đó, dẫn con mình đến nhà thầy Dương xếp hàng, trông chờ, nài nỉ thầy xoa đầu cho con mình với lòng tin “*kỳ này con cháu mình chắc sẽ thi đỗ đại học*” (Diêm Liên Khoa (-); Vũ Công Hoan dịch, 2010: 193). Họ còn mang những thức quà què để cảm ơn công lao xoa đầu “vĩ đại” đó. Cơ sự xoay vần, đến khi kết quả không như ý nguyện, đám đông quay trở lại trách Dương Khoa. Dương Khoa từ vị trí một giáo sư cao cao tại thượng rơi xuống thành một tội nhân, khi thành tích học tập của một học sinh giỏi “*cứ trượt dài, tuột hẳn xuống, y như cái gầu rơi xuống giếng nước cạn, vớt cũng không vớt lên nổi. Tại giáo sư xoa đầu em, em mới thi trượt đại học, cách điểm chuẩn những 120 điểm*” (Diêm Liên Khoa (-); Vũ Công Hoan dịch, 2010: 375). Dùng sự thay đổi thái độ của đám đông để mô tả bản thân đám đông, nhà văn không chỉ nói đến một niềm tin vô căn cứ của đám đông mà sâu xa hơn là sự bạc bẽo của lòng người, sự vô luân của đời sống, sự phi lý của hiện tồn.

Một vấn nạn nhức nhối trong xã hội Trung Quốc nữa là tục Minh hôn. Minh hôn hay còn gọi là Âm hôn, là một hủ tục ghê rợn phối kết duyên phu phụ cho hai người

đã mất, hoặc cho một người vừa mất và một người còn sống. Việc làm đám cưới cho người đã khuất này có ở Trung Quốc từ rất lâu. Dù không có thời điểm chính xác, nhưng theo một vài điển tích thuật lại, con trai Tào Tháo là Tào Xung chẳng may yếu mệnh, chết khi chưa lập gia đình. Thân làm phụ mẫu, Tào Tháo thương con trai nên muốn tìm một tiểu thư gia đình quyền quý đã chết để kết duyên cùng Tào Xung.

Ở những chương cuối truyện *Đinh Trang mộng*, minh hôn được tổ chức rầm rộ, trở thành một hình thức mua bán, làm giàu bất chính của Đinh Huy, nhưng hẳn ta lại được mọi người ca ngợi, cảm đội ân đức vì đã san sẻ, giúp đỡ thôn dân giải quyết việc lớn của đời người. Thủ pháp liên văn bản được Diêm Liên Khoa vận dụng tài tình, kết hợp với những kiến thức văn hóa để “giễu nhại” những hủ tục, những hành động thừa cơ trục lợi được núp dưới vỏ bọc ngôn từ hoàn hảo - “nhân danh chính phủ”. Cùng nhìn lại những câu hỏi để thấy được khái quát tính chất cảnh mua bán duyên âm: “*con anh bao nhiêu tuổi rồi?*”, “*học đến lớp mấy?*”, “*có yêu cầu gì không?*” (Diêm Liên Khoa (-); Minh Thương dịch, 2019: 304). Phối duyên cho người mất nhưng vẫn đòi hỏi bằng cấp, môn đăng hộ đối – đây cũng là quan niệm bảo thủ, vị kỷ tồn tại tự ngàn đời, chưa thể triệt để xóa bỏ. Khi lo liệu được mối duyên cho con trai mình, có khi dù phải đi chạy vay vay mượn, đám đông vẫn sẵn sàng chi trả, thậm chí trả cả tiền sính lễ như một nghi thức cưới dâu, kén rể thật sự. Đến người ông Đinh Thủy Dương cũng từng dao động “*kết duyên âm xem như là hành thiện đúng không?*”. Minh hôn đã trở thành cơ hội cho những con buôn như Đinh Huy đầu cơ trục lợi, kéo giá lên cao và đeo vào chiếc mặt nạ “nhân nghĩa, hành thiện tích đức”, giúp người trong cảnh

khốn cùng. Hành động của Đinh Huy là hệ quả của làn gió cải cách mở cửa, người nông dân chú trọng đến cái tôi bản thể nhiều hơn, nhưng đó cũng là cơ sở để người ta chỉ chăm chăm lo cho riêng mình, tham lam và ích kỉ, xem nhẹ lợi ích cộng đồng, thậm chí là toan tính, giẫm đạp lên tập thể để mưu cầu lợi ích cá nhân. Suy nghĩ của Đinh Thủy Dương lại tiêu biểu cho một tầng lớp nửa quê nửa chợ, nửa bảo thủ, lại nửa tìm những lý do bào chữa, biện bạch cho hành vi tiêu cực. Đi sâu vào tác phẩm, Diêm Liên Khoa cất nghĩa, giải phẫu những hiện trạng nông thôn đổi mới với đủ mọi thành phần, tính cách, từ những con người bình dân đến tầng lớp cán bộ hủ hóa, mua chức bán quyền, tham lam và thiển cận.

Tất cả những cái xấu xa, tiêu cực lạc hậu của dân tộc Trung Quốc được đẩy lên đến cực điểm khi Diêm Liên Khoa miêu tả đám đông trong khu 99 ăn thịt người. Trong tận cùng cái đói, người ta đánh mất đi nhân tính và thiên lương, người ta hành xử một cách bản năng nhất. Dù đã căn đi dặn lại “ngàn vạn lần chớ ăn thịt người”, nhưng đám đông vốn tự hào xưng là tri thức ấy đã ngã gục trước sự xâm chiếm của cái đói, trước sự tồn vong. Họ ăn thịt người với một thái độ dửng dưng, hiển nhiên “*bảy ngày bão cát đã chôn vùi hết cả cỏ dại bên bãi sông Hoàng Hà này rồi, hôm nay không có ai đào bới được cái rễ cỏ nào*”. Câu văn tường thuật nhẹ nhàng nhưng lại bày ra một bối cảnh tận cùng địa ngục, sự sống của đám trí thức ở khu Dục Tân bị đẩy đến giới hạn cuối cùng, “không còn một rễ cỏ”. Nếu kẻ sỹ ngày xưa – “sĩ khả sát, bất khả nhục” thì đám đông lúc này, “*không ai nói năng gì, cũng không có ai ở cùng ai một chỗ, chia nhau ra giống như chẳng ai phát hiện ra ai đang bắc bếp nấu thịt người cả, chẳng có tội ác nào bị ghi lại cả*” (Diêm Liên Khoa

(-); Châu Hải Đường dịch, 2019: 293). Và thật hiển nhiên, giờ phút này, tội ác không còn là tội ác nhưng lại phản ánh một tội ác bao trùm hơn, vì đâu con người phải ăn thịt đồng loại?

Lịch sử Trung Quốc đã nhiều lần trả lời câu hỏi ấy. Từ thời Tống, trong nạn đói, nhiều người đổi con cho nhau để ăn thịt - “dịch tử nhi thực”. Cũng có kẻ ăn thịt người vì muốn ném vị lạ trên đời như Tề Hoàn Công mà kẻ dâng thịt vì mưu cầu lợi ích, chức tước cũng sẵn sàng tước đoạt mạng sống của đứa con thơ cho người thỏa mãn. Trong đoạn kết của *Nhật kí người điên*, Lỗ Tấn mượn lời nhân vật “tôi” báo động hiện trạng rằng: Trung Quốc là đất nước “*có truyền thống ăn thịt người trên bốn nghìn năm*” (Lỗ Tấn (-); Trương Chính dịch, 2000: 20). Lỗ Tấn đã mượn lời nhân vật tôi, mượn cảm nghĩ của nhân vật “tôi” ám chỉ lịch sử Trung Quốc là một lịch sử ăn thịt. Tuy nhiên, đó chỉ là những khái quát sơ bộ, phải đến Diêm Liên Khoa ông mới chỉ ra thực trạng ghê tởm đó trong trang văn của mình. Người ta ăn thịt người hiển nhiên mà bất chấp rằng đó là tận cùng của tội ác, tội ác của kẻ đã gây ra những thảm họa khủng khiếp, đẩy con người xuống vực dã thú, tàn khốc. Trong những lúc khốn cùng nhất, con người hoàn toàn quên đi luân lý, lễ nghĩa, đem sự sống miếng ăn đặt trên đầu. Trong phạm vi cá nhân, nó gói gọn trong việc ăn thịt người để duy trì tính mạng. Trong phạm vi quốc gia, dân tộc, lịch sử Trung Quốc còn là một lịch sử của sự bành trướng, xâm lược, nuốt gọn những tiểu quốc. Diêm Liên Khoa miêu tả hành động ăn thịt người của đám đông rất phẳng lặng bằng giọng điệu dửng dưng thường gặp. Tất cả cứ lặng thinh, không ai nói tới ai như không có chuyện gì xảy ra, nhưng ẩn đằng sau đó là những tội ác man rợ nhất, là tất cả sự chua xót, đau

đón của nhà văn về một thời kỳ mục ruỗng, một lớp người tha hóa trong xã hội đương thời. Với giọng điệu đa dạng, khi hài hước mỉa mai, khi châm biếm phê phán, khi dửng dưng lạnh lùng nhà văn không chỉ thể hiện thái độ, chính kiến trước hiện thực đời sống mà còn xây dựng hình tượng đám đông đa sắc thái, mang giá trị tư tưởng sâu sắc.

### 5. Kết luận

Diêm Liên Khoa bước vào làng văn khá muộn so với những cây bút cùng thời, khi mảnh đất hiện thực đã bị phân mảnh, cày bừa và thu được những vụ mùa bội thu, nhưng ông không quan tâm đến những luống cày sẵn có đó, cái ông đau đầu là sự phát triển của xã hội, là sứ mệnh của người cầm bút. Ở mỗi đề tài, Diêm Liên Khoa đều đạt được sự thành công nhất định, viết về đề tài nông dân, nông thôn, nhà văn tìm thấy vẻ đẹp sinh hoạt, vẻ đẹp tình người, nhưng cũng không thôi khắc khoải trước sự đổi thay của những con người mới, họ coi trọng quá mức lợi ích sinh tồn của cá thể và sinh mệnh của cá nhân. Viết về người tri thức, Diêm Liên Khoa không phiến diện, một chiều, hoặc hoàn toàn ca tụng như văn học những năm 70, hoặc hoàn toàn xấu xa, ti tiện, ích kỷ như những năm 80, 90 mà ở họ là sự tổng hòa những đường nét, khi thấu hiểu, thông tình đạt lý, khi mê muội, tha hóa đến cực điểm. Thành công nhất của Diêm Liên Khoa có thể kể đến mảng đề tài về quân đội. Ông mạnh dạn đặt người lính vào trong chính thể xã hội để quan sát, phản ánh hiện trạng, vạch trần những mâu thuẫn, xung đột mà trước nay người ta chỉ dám né tránh. Tác phẩm của ông là một tiếng nói phản tư, chống thỏa hiệp với “chủ nghĩa hiện thực giả dối”.

Chính vì những suy tư sâu sắc như vậy mà trang viết của Diêm Liên Khoa luôn khắc sâu ấn tượng vào tâm khảm người đọc.

Có lẽ, theo thời gian, người đọc sẽ quên đi một thầy giáo hiền lành, đầy lương tâm và trách nhiệm trong *Đình Trang mộng*, quên đi một Giáo sư Dương vừa đáng thương, vừa đáng trách, quên đi một nàng Kim Liên nhân hậu với khát khao hạnh phúc nhưng người đọc sẽ không thể quên đi một nhân vật đặc biệt, nhân vật đám đông trong tổng hòa của những ưu khuyết điểm. Có một vài hình ảnh đám đông đoàn kết, tích cực, tương trợ, nâng đỡ lẫn nhau song hình ảnh đó không nhiều, không tiêu biểu. Nổi bật nhất là hình tượng đám đông đầy những xấu xa, ích kỷ, dễ bị kích động, mê muội, lạc hậu bị kẻ xấu, cái ác lợi dụng trở thành đao phủ vô tri và tàn nhẫn.

Nhìn chung, hình tượng đám đông trong tiểu thuyết Diêm Liên Khoa chủ yếu được khắc họa bằng bút pháp tái hiện và bút pháp thần thực. Một mặt, đám đông tái hiện bộ mặt vốn có của thời đại một cách chính xác và sâu sắc, đặt nhân vật trong thiết chế xã hội thời kỳ cách mạng văn hóa, thời kỳ cải cách mở cửa để phản ánh những bất cập, tiêu cực, trong đó, thân phận bị chà đạp, trí thức bị đối xử rẻ rúng, bước trên con đường tha hóa; còn nông dân vừa háms lợi vừa bảo thủ, hình thành một tầng lớp thị dân nửa quê nửa chợ. Mặt khác, đám đông biểu hiện những tư tưởng, tình cảm của nhà văn, là chua xót, là cay đắng, là tuyệt vọng bất lực trước những tồn tại xã hội. Những thủ pháp ẩn dụ, tượng trưng, siêu thực được vận dụng linh hoạt, tiêu biểu cho thể loại “tiểu thuyết thần thực”, vừa bám sát tính chân thật của lịch sử, sự kiện, vừa tái tạo hình tượng theo một phong cách riêng, vừa mang những nét chung khái quát cho cộng đồng, dân tộc, vừa chịu sự chi phối, mang bản chất cá nhân, cá thể. Có thể nói, hình tượng đám đông đã giúp Diêm Liên Khoa soi rọi vào những góc khuất xã hội, phơi bày những

vấn đề nhức nhối của thời đại, những bi kịch của lịch sử, những hủ tục của đời sống và như một cách mô phỏng về sự hình thành cái xấu, cái ác trong xã hội Trung Quốc.

#### Tài liệu tham khảo

- Diêm Liên Khoa (-). *Người tình phu nhân sư trưởng*. Vũ Công Hoan dịch (2008). Hà Nội, Nxb Thanh niên.
- Diêm Liên Khoa (-). *Phong Nhã Tung*. Vũ Công Hoan dịch (2010). Hà Nội, Nxb Dân trí.
- Diêm Liên Khoa (-). *Kiên ngạnh như thủy*. Minh Thương dịch (2014). Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
- Diêm Liên Khoa (-). *Nàng Kim Liên ở trấn Tây môn*. Minh Thương dịch (2018). Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Diêm Liên Khoa (-). *Đình Trang mộng*. Minh Thương dịch (2019). Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Diêm Liên Khoa (-). *Tứ thư*. Châu Hải Đường dịch (2019). Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Fan, J. (2018). Yan Lianke's Forbidden Satires of China, How an Army propaganda writer became the country's most controversial novelist. Nguồn: <https://www.newyorker.com>, October 15, 2018 Issue, published: 15/10/2018.
- Le Bon, G. (1895). *Tâm lý học đám đông*. Nguyễn Xuân Khánh dịch (2009). Tp Hồ Chí Minh, Nxb Tri thức.
- Leung, L. (2011). Yan Lianke: A Writer's Moral Duty. *Chinese Literature Today*, 2(1), 73-79.
- Lỗ Tấn (-). *Tuyển tập Lỗ Tấn*. Trương Chính dịch (2000). Tp Hồ Chí Minh, Nxb Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh.
- Moscovici, S. (1981). *Thời đám đông, Luận giải lịch sử về tâm lý học đám đông*. Ngân Xuyên dịch (2020). Hà Nội, Nxb Hồng Đức.
- Nguyễn Hiến Lê (1996). *Sử Trung Quốc* (Tập III). Tp Hồ Chí Minh, Nxb Văn hóa.
- Vương Nghiêu (-). *Văn học đương đại Trung Quốc - Tác giả và luận bình*. Đỗ Văn Hiếu dịch (2017). Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội.